***Môn học:* TOÁN 2**

***Tên bài học:* EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

***Tiết:* 19**

***Thời gian thực hiện:* Thứ Năm 3/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100.

- Thực hành tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.

- Biết các hình tam giác, hình chữ nhật, hình dạng khối lập phương, khối hình hộp chữ nhật.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Xác định thứ tự các số trên tia số; số liền trước; số liền sau; số có hai chữ số.

- Thực hành đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; đề-xi-mét.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển các phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; tia số và hình phóng to ở BT6.

- Học sinh: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi***: Ai nhanh, ai đúng.***  - Nội dung của trò chơi về ***Tìm số***  - GV ghi dãy số lên bảng.  - Tổ chức cho HS thi đua tìm số cần điền.  - GV nêu luật chơi.  - GV cho HS thực hiện trò chơi.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu tiếp về đơn vị thời gian đó là**: “Em làm được những gì (tiết 2)”** và ghi đầu bài lên bảng. | - HS lắng nghe phổ biến luật chơi.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |  |
| **25’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **Bài 4: Quan sát tia số**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát tia số và cho biết:  + Khoảng cách giữa các số trên tia số như thế nào?  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau mấy đơn vị?  + Vậy muốn tìm số tiếp theo ta phải làm sao?  - Gọi HS trả lời.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS lên bảng sửa bài, lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  **Bài 5.**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - GV hỏi:  + Các bài ở cột 1, cột 2 và cột 3 có điểm gì khác?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm làm BT.  - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận.  **Bài 6.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Có tất cả mấy thùng đựng sách quyên góp?  - Các thùng đó có số lượng là bao nhiêu quyển?  - Số sách của lớp 2A là số liền sau của 39. Vậy là số mấy?  - Số 40 là thùng nào?  - Tương tự hỏi các thùng còn lại.  - Vậy lớp 2D là thùng nào?  - GV cho làm bài vào vở, đổi vở kiểm tra kết quả.  - Gọi HS nêu kết quả BT.  - GV nhận xét.  **Bài 7.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV nêu câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm số gà mái bà ngoại nuôi ta phải làm sao?  + Vậy bà ngoại nuôi bao nhiêu con gà mái?  - Gọi 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và trả lời:  + Khoảng cách giữa các số trên tia số đều nhau.  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau 1 đơn vị.  + Muốn tìm số tiếp theo ta lấy số trước thêm 1 đơn vị.  - HS làm bài.  - HS lên bảng sửa bài, lớp làm vào vở.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc.  - Các bài ở cột 1, cột 2 có 1 dấu tính, cột 3 có 2 dấu tính.  - HS thảo luận nhóm làm BT.  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  73 + 5 = 78 45 - 22 = 23  36 + 23 = 59 89 - 6 = 83  70 + 20 - 40 = 50  96 - 36 + 20 = 80  - 1 HS đọc đề bài.  - Có 4 thùng đựng sách quyên góp.  - Thùng 1: 38 quyển; thùng 2: 39 quyển, thùng 3: 39 quyển, thùng 4: 51 quyển.  - Số 40  - Thùng 3.  - Số 38, thùng 1.  - Số 51, thùng 3.  - Thùng còn lại: 39.  - HS thực hiện.  - HS nêu kết quả BT.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài.  - Bà ngoại nuôi 37 con gà, trong đó có 6 con gà trống, còn lại là gà mái.  - Bà ngoại nuôi bao nhiêu con gà mái?  - Ta lấy số gà bà ngoại nuôi trừ đi số gà trống.  Lấy 37 – 6 = 31 con  - Bà ngoại nuôi 31 con gà mái.  - 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con. | Lưu ý giúp đỡ để đối tượng *HS chậm hoàn thành BT.*  GV lưu ý HS cách tính. |
| **5’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi Ai nhanh hơn?  - GV phổ biến luật chơi.  - Cho HS thực hiện trò chơi.  - GV nhận xét.  - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Ai nhanh hơn” với người thân trong nhà. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện ở nhà. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..……………………………………………………………..

..………………………..…………………………………………………………

………………………..…………………………………………………………..